

Số: /2019/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

(Dự thảo)

THÔNG TƯ

Quy định cho phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại

Căn cứ Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư Quy định cho phạm nhân gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam trong quân đội (sau đây gọi tắt là cơ sở giam giữ) gặp thân nhân; nhận, gửi thư; nhận quà và liên lạc với thân nhân bằng điện thoại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ trong quân đội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; không áp dụng đối với các trường hợp thăm gặp ngoại giao, thăm gặp và tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHẠM NHÂN GẶP THÂN NHÂN

Điều 3. Chế độ gặp thân nhân

1. Phạm nhân được gặp thân nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Luật thi hành án hình sự, trừ trường hợp đang bị kỷ luật quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật thi hành án hình sự; phạm nhân là người dưới 18 (mười tám) tuổi được gặp thân nhân theo quy định tại Điều 76 Luật Thi hành án hình sự.

2. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy cơ sở giam giữ, tích cực học tập, lao động, được khen thưởng, lập công hoặc để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 3 (ba) giờ hoặc được gặp vợ (chồng) ở phòng riêng không quá 24 giờ.

3. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam (sau đây gọi tắt là Thủ trưởng cơ sở giam giữ) phải tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân vào tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết. Thời gian tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân trong ngày do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định theo giờ làm việc của đơn vị.

4. Khi phạm nhân gặp thân nhân quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc do yêu cầu của công tác giáo dục, cần có sự phối hợp, tác động của gia đình để giáo dục phạm nhân; hoặc những phạm nhân có 2 (hai) quý liền kề ở thời điểm xét duyệt được xếp loại Tốt thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể xem xét, quyết định cho phạm nhân ăn cơm cùng thân nhân, trong thời gian không quá 60 phút. Việc tổ chức cho phạm nhân ăn cơm cùng thân nhân phải được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cơ sở giam giữ, quản lý chặt chẽ phạm nhân, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn cho thân nhân, phạm nhân.

5. Việc thăm gặp thân nhân đối với phạm nhân đang bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác mà đang bị tạm giam thì việc thăm gặp thân nhân được thực hiện theo quy định của Luật thi hành tạm giữ, tạm giam.

Điều 4. Đối tượng được thăm gặp phạm nhân

1. Đối tượng được thăm gặp phạm nhân gồm: Ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (hoặc chồng); bố, mẹ nuôi hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị, em dâu, rể; anh, chị em vợ (hoặc chồng); cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột. Mỗi lần đến thăm gặp phạm nhân tối đa không quá 3 (ba) người.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác ngoài những người được quy định tại khoản 1 điều này được thăm gặp phạm nhân nếu Thủ trưởng cơ sở giam giữ xét thấy phù hợp với yêu cầu công tác phòng, chống tội phạm và công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân.

Điều 5. Thủ tục thăm gặp phạm nhân

1. Thân nhân đến thăm gặp phạm nhân phải là người có tên trong sổ thăm gặp; trường hợp thăm gặp lần đầu chưa có sổ thăm gặp hoặc cá nhân không có tên trong sổ thăm gặp thì phải có đơn xin thăm gặp có xác nhận của Ủy ban

nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập.

2. Đại diện cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư này khi đến thăm gặp phạm nhân phải có Công văn đề nghị cơ sở giam giữ xin thăm gặp phạm nhân. Trong công văn phải nêu rõ phạm nhân được thăm gặp, người đến thăm gặp, lý do thăm gặp, thời gian thăm gặp và những vấn đề khác có liên quan. Công văn đề nghị phải được Thủ trưởng cơ quan đơn vị ký, đóng dấu.

3. Khi đến thăm gặp, ngoài đơn (đối với cá nhân), công văn (đối với cơ quan, tổ chức), người đến thăm gặp phải kèm theo một trong các loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng minh là cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên nếu thuộc lực lượng vũ trang; trường hợp người đến thăm gặp không có giấy tờ tùy thân thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận, đóng dấu vào đơn và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

4. Thân nhân là vợ (hoặc chồng) của phạm nhân có đủ điều kiện được gặp phạm nhân tại phòng riêng theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Luật Thi hành án hình sự thì phải có giấy đăng ký kết hôn; trước khi thăm gặp phải kê khai đồ dùng, tư trang cá nhân để cán bộ có trách nhiệm kiểm duyệt, nếu đồ vật không được đưa vào thì phải gửi ở tủ tại nhà thăm gặp; phải viết giấy cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Nội quy nhà thăm gặp, có trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân trong thời gian thăm gặp, không để phạm nhân vi phạm pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ, thực hiện phòng, chống các bệnh truyền nhiễm. Phạm nhân nữ phải sử dụng biện pháp tránh thai, cam kết thực hiện kế hoạch hóa gia đình để bảo đảm thời gian chấp hành án phạt tù.

5. Khi giao tiếp, người đến gặp phạm nhân và phạm nhân phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số và người nước ngoài không biết tiếng Việt thì được sử dụng ngôn ngữ khác. Người bị hạn chế về khả năng nghe, nói được sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc thiết bị hỗ trợ cho việc giao tiếp nhưng phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm tra trước khi sử dụng.

6. Cơ sở giam giữ cấp Sổ thăm gặp phạm nhân theo mẫu thống nhất của cơ quan quản lý thi hành án hình sự đã ban hành. Sổ thăm gặp được Thủ trưởng cơ sở giam giữ ký, đóng dấu và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi người đó cư trú, cơ quan, tổ chức nơi người đó đang làm việc, học tập xác nhận danh sách những người là thân nhân của phạm nhân.

7. Thủ tục thăm gặp phạm nhân là người nước ngoài thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 52, Luật Thi hành án hình sự.

Điều 6. Trách nhiệm của thân nhân và phạm nhân trong thăm gặp

1. Thân nhân; cá nhân; đại diện cơ quan, tổ chức đến thăm gặp phạm nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy cơ sở giam giữ, Nội quy nhà thăm gặp, tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp và những cán bộ có trách nhiệm khác. Nếu gửi đồ vật cho phạm nhân thì phải kê khai danh mục các đồ vật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc gửi đồ không đúng quy định. Không được đưa vào nhà thăm gặp các đồ vật cấm như: Các loại vũ khí, vật liệu nổ; công cụ hỗ trợ; chất gây mê, chất độc, chất cháy, chất gây cháy, chất phóng xạ, hóa chất, độc dược; các chất ma túy và thuốc tân dược có thành phần gây nghiện; rượu, bia và các chất kích thích khác; các đồ dùng bằng kim loại và đồ vật có thể dùng làm hung khí; các loại thiết bị kỹ thuật điện tử, nghe, nhìn, điện thoại, bộ đàm; các loại ấn phẩm gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý, giáo dục phạm nhân; các đồ vật khác có thể gây mất an toàn cho cơ sở giam giữ, gây nguy hại cho bản thân phạm nhân và người khác, ảnh hưởng xấu đến vệ sinh môi trường.

2. Khi thăm gặp, phạm nhân phải mặc quần áo được cấp bảo đảm gọn gàng, sạch sẽ, trường hợp phạm nhân mới đến chấp hành án, chưa được cấp quần, áo (theo quy định) thì được mặc quần, áo dài thường, nhưng phải đóng dấu theo Nội quy của cơ sở giam giữ; nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ, Nội quy nhà thăm gặp và tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp

1. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm công tác và khả năng quản lý, giám sát phạm nhân. Việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải có quyết định phân công của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

2. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm: Tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ của người đến thăm gặp; lập danh sách phạm nhân được thăm gặp trình Thủ trưởng cơ sở giam giữ duyệt, ký trước khi thăm gặp. Trường hợp phạm nhân từ chối gặp người đến thăm thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp lập biên bản và thông báo cho thân nhân phạm nhân biết. Trường hợp phạm nhân gặp thân nhân được kéo dài thời gian thăm gặp, gặp vợ hoặc chồng ở phòng riêng không quá 24 (hai bốn) giờ, phải đề xuất bằng văn bản có ý kiến của cán bộ Quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân trình Thủ trưởng cơ sở giam giữ xem xét, quyết định; tiếp nhận, kiểm tra tiền, đồ vật do thân nhân đưa đến gửi cho phạm nhân; kiểm tra đồ vật đối với thân nhân gặp phạm nhân tại nhà thăm gặp và phòng gặp riêng, trường hợp phát hiện hành vi đưa vật cấm vào nhà thăm gặp thì phải lập biên bản thu giữ và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ để xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, giám sát phạm nhân từ khi nhận

đến khi kết thúc thăm gặp bàn giao cho cán bộ trực khu giam và ký vào Sổ giao nhận phạm nhân; cập nhật đầy đủ thông tin về quá trình tổ chức thăm gặp để quản lý, lưu trữ tài liệu theo đúng quy định.

3. Trong khi làm nhiệm vụ, cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, điều lệnh, quy định. Nghiêm cấm cán bộ, chiến sĩ có thái độ, hành vi tiêu cực, gây phiền hà trong việc tổ chức thăm gặp; không được tự ý giải quyết thăm gặp hoặc cho phạm nhân gặp thân nhân, nhận, gửi thư, nhận tiền, đồ vật ngoài khu vực nhà thăm gặp cũng như ngoài nơi được bố trí cho phạm nhân thăm gặp; không được tự ý nhận, chuyển thư, tiền, đồ vật cho phạm nhân; không được thu bất kỳ khoản tiền nào khi giải quyết thăm gặp, kể cả gặp ở phòng riêng tại nhà thăm gặp.

4. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp phải ghi vào Sổ theo dõi thăm gặp, cập nhật đầy đủ thông tin, phản ánh tình hình thăm gặp với Thủ trưởng cơ sở giam giữ, bàn giao ngay tiền, thuốc chữa bệnh, vật dụng khác của phạm nhân (nếu có) cho người có trách nhiệm quản lý.

Điều 8. Nhà thăm gặp phạm nhân

1. Mỗi cơ sở giam giữ có một nhà thăm gặp phạm nhân được xây dựng theo mẫu thiết kế thống nhất, đặt ở nơi thuận tiện cho việc quản lý, giám sát phạm nhân và tổ chức thăm gặp. Nhà thăm gặp phải được trang bị những phương tiện, thiết bị, dụng cụ cần thiết phục vụ cho yêu cầu thăm gặp và sinh hoạt của người đến thăm gặp.

2. Nhà thăm gặp phải treo biển “Nhà thăm gặp phạm nhân”, có tủ để tư trang của người đến gặp phạm nhân, có hòm thư góp ý, “Nội quy nhà thăm gặp” và “Danh mục đồ vật cấm đưa vào cơ sở giam giữ” để thân nhân và phạm nhân thực hiện, phản ánh, đóng góp ý kiến.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHẠM NHÂN NHẬN, GỬI THƯ; NHẬN ĐỒ VẬT, SỬ DỤNG THUỐC CHỮA BỆNH

Điều 9. Quy định về việc phạm nhân nhận, gửi thư và nhận đồ vật

1. Khi gặp những người được quy định tại Điều 4 Thông tư này, phạm nhân được nhận thư, đồ vật theo quy định tại khoản 3, Điều 52 Luật Thi hành án hình sự nhưng tối đa không quá 03 (ba) kg đồ vật trong một lần gặp; ngoài ra, mỗi tháng phạm nhân được nhận đồ vật do thân nhân được quy định tại khoản 1, Điều 4 Thông tư này đưa đến hoặc gửi qua đường Bưu chính 2 (hai) lần (theo quy định tại khoản 4, Điều 52 Luật Thi hành án hình sự), mỗi lần không quá 03 (ba) kg (nếu gửi 01 lần thì không quá 06 kg). Trường hợp phạm nhân từ chối không nhận đồ vật do thân nhân chuyển đến hoặc gửi qua đường Bưu điện thì phải lập biên bản và thông báo cho người gửi đến nhận lại. Trong thời gian 15

ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu không có người đến nhận thì lập biên bản tiến hành tiêu hủy trước sự chứng kiến của phạm nhân được nhận. Thư và đồ vật của phạm nhân phải được kiểm tra kỹ trước khi đưa vào cơ sở giam giữ, trường hợp phát hiện đồ vật cấm phải xử lý theo quy định.

2. Phạm nhân được gửi thư và điện tín theo quy định tại khoản 1, Điều 54 Luật Thi hành án hình sự; trường hợp phát hiện thư, điện tín có nội dung xấu, ảnh hưởng quá trình chấp hành án của phạm nhân thì lập biên bản và không cho gửi.

3. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy của cơ sở giam giữ bị giam riêng, phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế việc nhận, gửi thư và nhận đồ vật trong một thời gian nhưng không quá 3 (ba) tháng. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm thông báo việc hạn chế nhận, gửi thư và nhận đồ vật cho thân nhân phạm nhân biết để thực hiện.

4. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm hướng dẫn phạm nhân thông báo cho thân nhân biết địa chỉ nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù (tổ, đội) và những đồ vật thuộc danh mục cấm không được gửi cho phạm nhân.

5. Căn cứ điều kiện cụ thể, các cơ sở giam giữ tổ chức hoạt động căng tin để bán lương thực, thực phẩm và hàng hóa thiết yếu cho phạm nhân. Giá bán lương thực, thực phẩm và các loại hàng hóa phải được Thủ trưởng cơ sở giam giữ duyệt, sau khi trừ chi phí hợp lý, không được cao hơn giá bán lẻ tại địa phương.

6. Đối với phạm nhân đang bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác mà bị tạm giam thì việc gửi, nhận thư, quà được thực hiện theo quy định của Luật thi hành tạm giữ, tạm giam.

Điều 10. Quy định về việc phạm nhân nhận, sử dụng thuốc chữa bệnh

1. Thân nhân phạm nhân khi đến thăm gặp hoặc qua đường bưu chính, có thể gửi thuốc chữa bệnh, thuốc bổ cho phạm nhân theo chỉ định của y, bác sỹ tại cơ sở giam giữ hoặc tại cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước nơi phạm nhân khám và điều trị. Thuốc do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có nhãn, mác ghi rõ hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng.

2. Các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ do thân nhân gửi cho phạm nhân phải có sổ theo dõi và tủ đựng riêng; cán bộ y tế của cơ sở giam giữ có trách nhiệm kiểm tra, quản lý. Khi phạm nhân sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc, hướng dẫn và giám sát phạm nhân sử dụng. Thuốc của phạm nhân nào thì phạm nhân đó sử dụng, phải ghi rõ trong bệnh án và sổ theo dõi: "Thuốc do thân nhân gửi". Phạm nhân nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ (nếu không biết chữ) vào bệnh án hoặc sổ theo

đổi. Thuộc hết hạn sử dụng phải lập biên bản tiêu hủy, có sự chứng kiến, ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của phạm nhân.

3. Khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại cho phạm nhân số thuốc chưa sử dụng hết; trường hợp phạm nhân chuyển cơ sở giam giữ khác để tiếp tục chấp hành án thì bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của phạm nhân cho đơn vị tiếp nhận.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC QUẢN LÝ ĐỒ LƯU KÝ; NHẬN, SỬ DỤNG TIỀN LƯU KÝ VÀ LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỚI THÂN NHÂN CỦA PHẠM NHÂN

Điều 11. Quy định về việc quản lý tiền mặt và đồ lưu ký

Phạm nhân khi mới đến cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền mặt), ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, đồng hồ, đồ trang sức quý hiếm, tư trang hoặc những đồ vật có giá trị khác phải lập biên bản và niêm phong để gửi vào lưu ký (tiền mặt gửi vào lưu ký thì phạm nhân được sử dụng) để cơ sở giam giữ quản lý, phạm nhân được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù. Trường hợp phạm nhân có nhu cầu được chuyển số tiền, đồ dùng, tư trang cho thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp thì cơ sở giam giữ có trách nhiệm lập biên bản giao trực tiếp cho thân nhân hoặc gửi qua đường Bưu điện, cước phí do phạm nhân chi trả. Biên bản nhận hay trả tiền, đồ lưu ký phải mô tả đúng thực trạng số lượng, khối lượng, chủng loại, hình dạng, kích thước, màu sắc, các đặc điểm khác của đồ vật và lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 12. Quy định về việc phạm nhân nhận và sử dụng tiền lưu ký

1. Người đến thăm gặp gửi tiền mặt cho phạm nhân thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp có trách nhiệm nhận và cùng người gửi tiền cho phạm nhân ký nhận vào phiếu gửi tiền lưu ký và sổ theo dõi lưu ký. Thân nhân phạm nhân gửi tiền cho phạm nhân qua đường Bưu điện thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ cử cán bộ đến Bưu điện nhận tiền, sau đó bàn giao số tiền này cho Tài chính đơn vị quản lý. Cán bộ phụ trách lưu ký vào sổ theo dõi, đồng thời thông báo cho phạm nhân biết và ghi số tiền này vào sổ mua hàng hóa để phạm nhân ký, nhận. Phạm nhân không được cất giữ, sử dụng tiền mặt trong cơ sở giam giữ.

2. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy của cơ sở giam giữ bị giam riêng, phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế việc mua hàng hóa tại căng tin nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 3 (ba) tháng.

3. Tiền thưởng, tiền bồi dưỡng làm thêm giờ, tăng năng suất lao động, tiền công lao động theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 được chuyển vào lưu ký để phạm nhân sử dụng mua hàng hóa tại căng tin, gửi

điện tín, liên lạc điện thoại với thân nhân, gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù.

4. Định lượng mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của mỗi phạm nhân trong một tháng phải theo quy định tại khoản 2, Điều 48 Luật Thi hành án hình sự. Tiền mua các loại hàng hóa thiết yếu khác (không phải là lương thực, thực phẩm, đồ uống) phục vụ nhu cầu sinh hoạt như kem đánh răng, xà phòng, áo, quần, giấy, bút... không tính vào số lượng tiền mua lương thực, thực phẩm ăn thêm của phạm nhân.

5. Phạm nhân có tiền, đồ vật gửi lưu ký khi chuyển đến cơ sở giam giữ khác, cán bộ có trách nhiệm phải thực hiện việc chuyển giao số tiền, đồ vật này cho nơi tiếp nhận phạm nhân. Việc giao nhận phải lập biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và phạm nhân.

6. Trường hợp phạm nhân chết, phải ghi rõ vào biên bản phạm nhân chết số tiền lưu ký còn lại chưa sử dụng, đồ vật gửi lưu ký và những tài sản cá nhân khác để bàn giao cho thân nhân họ hoặc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quy định về việc phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân

1. Cơ sở giam giữ phối hợp với cơ quan bưu chính viễn thông địa phương lắp đặt máy điện thoại và tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân. Cước phí gọi điện thoại được tính theo giá của cơ quan bưu chính viễn thông và do phạm nhân chi trả từ tiền lưu ký theo hình thức ký sổ.

2. Phạm nhân được liên lạc điện thoại trong nước với thân nhân theo quy định tại khoản 2, Điều 54 Luật Thi hành án hình sự; Phạm nhân là người dưới 18 (mười tám) tuổi được liên lạc bằng điện thoại theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Luật Thi hành án hình sự. Phạm nhân chấp hành tốt Nội quy cơ sở giam giữ, có thành tích trong lao động, học tập (có 2 quý liên tục xếp loại Tốt, được khen thưởng), lập công hoặc do yêu cầu của công tác giáo dục phạm nhân, công tác thi hành án phạt tù thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định tăng thêm mỗi tháng 01 lần không quá 10 phút.

3. Phạm nhân thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ bị giam riêng; phạm nhân đang bị thi hành kỷ luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng cơ sở giam giữ có thể hạn chế việc liên lạc điện thoại với thân nhân nhưng không quá 3 (ba) tháng.

4. Phạm nhân đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử về những hành vi phạm tội khác thì không được liên lạc điện thoại với thân nhân.

5. Khi liên lạc điện thoại với thân nhân, phạm nhân phải liên lạc đúng số điện thoại và nội dung đã đăng ký; sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, trừ phạm nhân là người dân tộc thiểu số và là người nước ngoài không biết tiếng Việt. Trường

hợp khi phạm nhân có đề nghị cần phải trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ thì được liên lạc với thân nhân theo các nội dung đã đăng ký.

6. Thủ trưởng cơ sở giam giữ bố trí buồng gọi điện thoại có thiết bị giám sát và cử cán bộ giám sát chặt chẽ nội dung trao đổi của phạm nhân với thân nhân khi liên lạc điện thoại. Nếu phát hiện nội dung trao đổi không đúng với đăng ký thì phải dừng cuộc gọi, trường hợp xét thấy cần thiết phải lập biên bản, đề xuất xử lý kỷ luật.

7. Cán bộ giám sát phải cập nhật đầy đủ thông tin về việc tổ chức cho phạm nhân liên lạc điện thoại với thân nhân vào sổ theo dõi và quản lý chặt chẽ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020; bãi bỏ Chương II và Chương III Nội quy trại giam quân sự ban hành kèm theo Thông tư số 132/2012/TT-BQP ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên chiụ trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
- Đ/c TTMT - Thứ trưởng BQP;
- BTM, TCCT, BTL BDBP;
- Các Quân khu, Quân đoàn;
- C13, C21, C68, C87, C88;
- Lưu: VT, NCTH; Hg .

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Chiêm